TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ - ST
Ngày 29 tháng 03 năm 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bích Hậu

2. Ông Nguyễn Thế Lực

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện nay tạm trú: Khu 5, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/12/2018 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M ngày 21/10/2015 trước khi cưới có tìm hiểu, cưới có đăng ký tại UBND xã C cưới xong chị về ở chung với gia đình anh M tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Trong quá trình chung sống mẹ anh M là bà Trần Thị H đối xử với chị khắc nghiệt

bà muốn chị đưa toàn bộ tiền lương cho bà quản lý, thời gian đầu chị có đưa tiền lương cho bà H khi cần dùng đến tiền thì chị lại xin mẹ anh M. Chị thấy như vậy bất tiện nên chỉ đưa một phần tiền lương cho mẹ anh M, phần còn lại chị giữ để chi tiêu nhưng mẹ anh M không đồng ý nên hai bên sẩy ra mâu thuẫn mẹ anh M còn nói xúc phạm đến gia đình chị. Mặt khác anh M là người không có lập trường hay nghe theo gia đình nên vợ chồng sẩy ra mâu thuẫn, tháng 01/2018 chị đã làm đơn xin ly hôn anh M sau đó lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được nên đã sống ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân hai gia đình có dàn xếp nhưng không đạt kết quả, hiện nay anh M đi làm công ty sáng đi tối về nhưng chị không biết địa chỉ công ty nơi anh M làm, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh M.

Tòa án đã báo gọi anh Nguyễn Văn M nhiều lần nhưng anh không đến làm việc và không lấy được lời khai của anh M, nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2019 ông Nguyễn Văn T (bố anh M) trình bày: Năm 2015 gia đình ông tổ chức lễ cưới cho anh M chị H, cưới xong chị H về làm dâu ở chung với gia đình ông được khoảng 02 năm sau đó anh chị đi làm, tình cảm vợ chồng của anh chị ban đầu bình thường. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn do gia đình bảo cho anh chị ở riêng (khoảng tháng 9/2018 âm lịch), sau đó chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khoảng 02 tháng thì đem thủ tục ly hôn đến cho anh M ký. Hộ khẩu của anh M hiện nay vẫn ở gia đình ông, gia đình có nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh M ông đã chuyển cho anh M biết. Anh M có biết chị H làm đơn xin ly hôn anh, nhưng do bận đi làm tại công ty may (sáng đi tối về) nên anh không đến Tòa án làm việc được, nay chị H xin ly hôn anh M do anh chị quyết định ông không có ý kiến gì.

Về con chung chị H khai: Chị và anh M có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh H sinh ngày 09/4/2016 nay cháu đang ở với anh M, ly hôn chị xin nuôi cháu H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác chị H khai: Không có gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công sức: Chị H xác nhận không có công sức đóng góp gì với gia đình anh M nên ly hôn chị không có yêu cầu đề nghị gì.

Ông Nguyễn Văn Thanh (bố anh M) khai: Anh M chị H có 01 con chung như chị H trình bày là đúng, nay chị H xin ly hôn anh M nguyện vọng của anh M và gia đình muốn nuôi cháu Hồng không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con

chung. Về tài sản anh chị có gì chung nhau thì ông không rõ, công sức chị H không có đóng góp gì với gia đình ông.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con giao cháu Nguyễn Ánh H sinh ngày 09/4/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, anh M có quyền thăm nom con chị H không được ngăn cản. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh M theo quy định tại Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh M tuy không lấy được lời khai của anh M nhưng Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ hợp lệ cho gia đình anh M nhận. Anh M có biết việc chị H làm đơn xin ly hôn anh vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015 chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn M trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, quá trình chung sống giữa mẹ chồng và nàng dâu sảy ra mâu thuẫn sau đó đến hai vợ chồng, anh M là người giữa nhưng không dàn xếp để tình cảm mẹ con, tình cảm vợ chồng hòa thuận từ đó chị H đâm chán nản bỏ về mẹ đẻ ở từ tháng 10/2018. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh M không đến làm việc, anh M có biết chị H đã làm đơn xin ly hôn anh nhưng anh cố tình không đến để giải quyết nhằm gây khó khăn cho chị H. Tòa án xác minh tại địa phương được biết hộ khẩu

của anh M hiện nay vẫn ở thôn T, xã C, anh M đi làm công nhân sáng đi tối lại có mặt ở nhà. Thực tế tháng 01/2018 chị H đã làm đơn xin ly hôn anh M, sau đó chị lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được nên anh, chị đã sống ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là thực tâm. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh M là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị H anh M có 01 con chung là cháu H nay cháu đang ở với anh M, ly hôn chị H và gia đình anh M đều xin nuôi cháu H là hoàn toàn chính đáng. Nhưng xét thấy hiện nay anh M đi làm công nhân (sáng đi tối về) ít có thời gian chăm sóc cháu H, mặt khác cháu H hiện nay còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa chị H có việc làm, có thu nhập và chỗ ở ổn định nên đảm bảo được sự chăm sóc nuôi dưỡng cháu H. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến khi trưởng thành. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ánh H, sinh ngày 09/4/2016 (hiện nay cháu H đang ở với anh M) đến khi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001918 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ……giờ……phút ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Hậu

Ông Nguyễn Thế Lực

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thành Công, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện nay tạm trú: Khu 5 xã Sơn Tình, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Thành Công, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Biểu quyết 3/3.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Biểu quyết 3/3.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ánh Hồng sinh ngày 09/4/2016 (hiện nay cháu Hồng đang ở với anh M) đến khi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Biểu quyết 3/3.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Biểu quyết 3/3.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001918 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Biểu quyết 3/3.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Biểu quyết 3/3.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự". Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã An Tường;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

Đỗ Thị Minh Bình